

THỰC TRẠNG TRUYỀN THÔNG HƯỚNG DẪN TẬP LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO CHO NGƯỜI DÂN

ThS. Đào Thị Thanh Thủy¹

Tóm tắt: Thông qua nghiên cứu đã đánh giá được thực trạng công tác truyền thông hướng dẫn tập luyện thể dục thể thao (TDTT) cho người dân tại 3 địa phương Sơn La, Quảng Nam, Đắk Lắk với các nội dung: Mức độ tiếp nhận các sản phẩm truyền thông về hướng dẫn tập luyện TDTT trên các phương tiện thông tin đại chúng, thực trạng hoạt động phong trào nhằm tuyên truyền hướng dẫn người dân tham gia tập luyện TDTT, thực trạng nhu cầu tiếp cận truyền thông hướng dẫn tập luyện TDTT của người dân... Kết quả đánh giá là cơ sở để xây dựng chương trình truyền thông hướng dẫn tập luyện TDTT cho người dân.

Từ khóa: thực trạng, truyền thông, hướng dẫn tập luyện thể dục thể thao, người dân.

Abstract: Through the study, the current status of communication and physical training instruction for people in 3 localities of Son La, Quang Nam and Dak Lak was assessed with the following contents: Level of consuming communication products about physical training instruction on the mass media, the actual situation of movement activities to propagate and encourage people to participate in sports training, people's need to approach training instruction. The assessment results are the basis for building a communication program that offers physical training for these people.

Keywords: current status, communication, instruction for physical training, people

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tổng cục TDTT đã ban hành Kế hoạch số 273/KH-TCTDTT Hướng dẫn tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật giai đoạn 2020-2025. Kế hoạch được ban hành nhằm tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và phát triển phong trào TDTT trong giai đoạn mới; Vận động hướng dẫn người dân duy trì nề nếp, thói quen thường xuyên tập luyện TDTT để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực tâm vóc, cải thiện đời sống văn hóa, tinh thần và phòng chống bệnh tật. Tuy nhiên, để người dân tiếp cận được những thông tin chính xác, khoa học trong việc hướng dẫn tập luyện TDTT còn nhiều hạn chế, chưa có sự đồng bộ. Quá trình truyền đạt kiến thức, kỹ năng vận động; thiết lập mối quan hệ giữa TDTT với quần chúng nhân dân; quy trình khai thác thông tin hỗ trợ tập luyện và thi đấu; điều tra khảo sát, định hướng nhu cầu và phong trào tập luyện cho quần chúng... còn nhiều khó khăn. Trong tình hình mới hiện nay, việc xây dựng một chương trình truyền thông hướng dẫn tập luyện TDTT cho người dân là vô cùng cấp thiết. Để có cơ sở xây dựng được một chương trình truyền thông hướng dẫn tập luyện TDTT đảm bảo tính khoa học, dễ phổ biến, tuyên truyền đến người dân, chúng tôi lựa chọn nghiên cứu **“Thực trạng truyền thông hướng dẫn tập luyện thể dục thể thao cho người dân”**.

Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng: phân tích tổng hợp tài liệu, phỏng vấn và toán học thống kê

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Với phạm vi nghiên cứu của nhiệm vụ đánh giá về công tác truyền thông hướng dẫn người dân tham gia tập luyện TDTT, nhiệm vụ tiến hành đánh giá thực

trạng công tác truyền thông hướng dẫn tập luyện TDTT cho người dân tại 3 địa phương Sơn La, Quảng Nam, Đắk Lắk với các nội dung cụ thể:

- Vai trò, tầm quan trọng của công tác truyền thông trong hướng dẫn tập luyện TDTT.

- Mức độ tiếp nhận các sản phẩm truyền thông về hướng dẫn tập luyện TDTT trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đánh giá về hình thức trình bày của các sản phẩm truyền thông về hướng dẫn tập luyện TDTT trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Các hình thức truyền thông và mục đích đăng phát thông tin về hướng dẫn tập luyện TDTT tại địa phương.

- Mức độ hài lòng của người về những truyền thông hướng dẫn tập luyện TDTT hiện nay.

- Các văn bản chỉ đạo công tác truyền thông hướng dẫn người dân tham gia tập luyện TDTT tại các địa phương.

Để giải quyết vấn đề đặt ra của nhiệm vụ, tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi với 700 phiếu được phát ra tại 3 tỉnh đã lựa chọn.

2.1. Vai trò, tầm quan trọng của công tác truyền thông trong hướng dẫn tập luyện TDTT

Đánh giá về vai trò, tầm quan trọng của công tác truyền thông trong hướng dẫn tập luyện TDTT là yếu tố cần thiết làm cơ sở để xây dựng chương trình truyền thông hướng dẫn tập luyện TDTT cho người dân. Kết quả khảo sát được trình bày tại bảng 1.

Qua kết quả phỏng vấn tại bảng 1 nhận thấy: Trong tổng số 700 người được phỏng vấn ở 3 địa phương khác nhau nhưng kết quả đánh giá về vai trò, tầm quan trọng của công tác truyền thông trong hướng dẫn tập luyện TDTT đều chủ yếu ở mức rất quan trọng với tỷ lệ

Bảng 1. Vai trò, tầm quan trọng của truyền thông trong hướng dẫn tập luyện TDTT

Nội dung \ Đối tượng	Sơn La (n=236)		Quảng Nam (n=215)		Đắk Lắk (n=249)		Tổng (n=700)	
	n	%	n	%	n	%	n	%
Rất quan trọng	156	66.10	155	72.09	162	65.06	473	67.57
Quan trọng	59	25.00	44	20.47	71	28.51	174	24.86
Bình thường	19	8.05	15	6.98	15	6.02	49	7.00
Không quan trọng	2	0.85	1	0.47	1	0.40	4	0.57

67.57%; mức quan trọng là 24.86%; mức bình thường 7.00% và mức không quan trọng chỉ là 0.57%.

2.2. Mức độ tiếp nhận các sản phẩm truyền thông về hướng dẫn tập luyện TDTT trên các phương tiện thông tin đại chúng của người dân

Kết quả đánh giá về mức độ tiếp nhận các sản phẩm truyền thông về hướng dẫn tập luyện TDTT trên các phương tiện thông tin đại chúng của người dân được trình bày tại bảng 2.

Ở nội dung đánh giá mức độ tiếp nhận các sản phẩm

Bảng 2. Mức độ tiếp nhận các sản phẩm truyền thông về hướng dẫn tập luyện TDTT trên các phương tiện thông tin đại chúng

Nội dung \ Đối tượng	Sơn La (n=236)		Quảng Nam (n=215)		Đắk Lắk (n=249)		Tổng (n=700)	
	n	%	n	%	n	%	n	%
Thường xuyên tiếp nhận	46	19.49	52	24.19	38	15.26	136	19.43
Thỉnh thoảng xuất hiện	114	48.31	107	49.77	102	40.96	323	46.14
Ít khi thấy xuất hiện	55	23.31	39	18.14	82	32.93	176	25.14
Không thấy xuất hiện	21	8.90	17	7.91	27	10.84	65	9.29

truyền thông về hướng dẫn tập luyện TDTT trên các phương tiện thông tin đại chúng của người dân nhận thấy: người dân thỉnh thoảng và ít khi mới tiếp nhận được truyền thông hướng dẫn tập luyện TDTT cao với tỷ lệ 46.14% và 25.14%; ở mức thường xuyên được tiếp nhận chỉ đạt 19.43% và không tiếp nhận được thông tin là 9.29% số người được phỏng vấn.

2.3. Hình thức trình bày của các sản phẩm truyền thông về hướng dẫn tập luyện TDTT trên các phương tiện thông tin đại chúng

Kết quả được trình bày tại bảng 3

Hình thức trình bày của các sản phẩm truyền thông về hướng dẫn tập luyện TDTT trên các phương tiện thông tin đại chúng hiện nay đa phần được người dân

đánh giá ở mức bình thường với tỷ lệ 48.71%; thiết thực với thực tế là 31.43% và không phù hợp, khó tiếp nhận là 19.86%.

Như vậy có thể thấy hình thức trình bày các sản phẩm truyền thông về hướng dẫn tập luyện TDTT trên các phương tiện thông tin đại chúng hiện nay chưa thật sự phù hợp với sự tiếp nhận của quần chúng nhân dân.

2.4. Các hình thức truyền thông và mục đích đăng phát thông tin về hướng dẫn tập luyện TDTT tại địa phương

Để tìm hiểu rõ hơn về thực trạng công tác truyền thông hướng dẫn tập luyện TDTT cho người dân, nhiệm vụ tiếp tục đánh giá về các hình thức thông tin tuyên truyền và mục đích đăng phát thông tin về hướng dẫn tập luyện TDTT tại địa phương. Kết quả được trình bày tại bảng 4

Từ kết quả phỏng vấn tại bảng 4 cho thấy: về hình thức thông tin tuyên truyền mà người dân tiếp nhận được chủ yếu từ các trang mạng xã hội với tỷ lệ 32.00% cao nhất trong tất cả các hình thức mà nhiệm vụ đưa ra hỏi; Tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm về các hình thức tập luyện TDTT là 23.71%; tuyên truyền trên loa phát thanh địa phương là 20.43%.

Mục đích đăng phát truyền thông chủ yếu nhằm giáo

Bảng 3. Hình thức trình bày của các sản phẩm truyền thông về hướng dẫn tập luyện TDTT trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Nội dung \ Đối tượng	Sơn La (n=236)		Quảng Nam (n=215)		Đắk Lắk (n=249)		Tổng (n=700)	
	n	%	n	%	n	%	n	%
Thiết thực với thực tế	63	26.69	82	38.14	75	30.12	220	31.43
Bình thường	124	52.54	99	46.05	118	47.39	341	48.71
Không phù hợp, khó tiếp nhận	49	20.76	34	15.81	56	22.49	139	19.86

Bảng 4. Các hình thức truyền thông và mục đích đăng phát thông tin về hướng dẫn tập luyện TDTT tại địa phương.

Nội dung	Đối tượng		Sơn La (n=236)		Quảng Nam (n=215)		Đắk Lắk (n=249)		Tổng (n=700)	
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
Các hình thức truyền thông										
Tuyên truyền trên loa phát thanh địa phương	49	20.76	43	20.00	51	20.48	143	20.43		
Treo băng rôn khẩu hiệu, Áp phích	19	8.05	16	7.44	21	8.43	56	8.00		
Tuyên truyền bằng hình thức phát tờ rơi, in sách báo phát cho nhân dân.	38	16.10	41	19.07	32	12.85	111	15.86		
Trên các trang mạng xã hội	83	35.17	64	29.77	77	30.92	224	32.00		
Tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm về các hình thức tập luyện TDTT	47	19.92	51	23.72	68	27.31	166	23.71		
Mục đích đăng phát thông tin										
Thông tin, tuyên truyền, giáo dục nhận thức về tập luyện TDTT	107	45.34	110	51.16	129	51.81	346	49.43		
Hình thành và thể hiện dư luận xã hội	36	15.25	29	13.49	20	8.03	85	12.14		
Vận động, khuyến khích tập luyện TDTT	93	39.41	76	35.35	100	40.16	269	38.43		

dục nhận thức về tập luyện TDTT (49.43%) và vận động, khuyến khích tập luyện TDTT là 32.43%.

2.5. Mức độ hài lòng của người dân về những truyền thông hướng dẫn tập luyện TDTT.

Kết quả đánh giá về mức độ hài lòng của người dân về những truyền thông hướng dẫn tập luyện TDTT hiện nay được trình bày tại bảng 5 cho thấy: đa phần người hỏi đều trả lời các thông tin hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu thông tin của bản thân chiếm tới 54.43% số người được hỏi; Cơ bản đáp ứng được nhu cầu thông tin của bản thân là 38.00% và số người trả lời đáp ứng tốt nhu cầu thông tin của bản thân chỉ có 7.57% trên tổng số 700 người được phỏng vấn tại 3 địa phương mà nhiệm vụ lựa chọn.

2.6. Thực trạng các văn bản chỉ đạo công tác truyền thông hướng dẫn người dân tham gia tập luyện TDTT

Tiếp tục tìm hiểu vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ tiến hành khảo sát về các văn bản chỉ đạo công tác truyền

thông hướng dẫn người dân tham gia tập luyện TDTT. Kết quả được trình bày tại bảng 6.

Từ kết quả tại bảng 6 nhận thấy công tác truyền thông trong hoạt động TDTT đã được Lãnh đạo các địa phương quan tâm. Ở hầu hết các nội dung nhiệm vụ đưa ra hỏi tại các địa phương đều triển khai thực hiện.

Tuy nhiên trao đổi trực tiếp với người dân bằng hình thức phỏng vấn trực tiếp thì tất cả các địa phương đều có văn bản, chỉ thị, nghị quyết chỉ đạo công tác phát triển truyền thông về TDTT nhưng chỉ là tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo cũng như nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa của tập luyện TDTT cho người dân, kêu gọi người dân hưởng ứng tham gia các phong trào hoạt động TDTT.

3. KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu cho thấy: Mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định, xong công tác truyền thông thể thao hiện nay vẫn chỉ dừng lại ở một mặt tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân tích cực tham

Bảng 5. Mức độ hài lòng của người về những nội dung truyền thông hướng dẫn tập luyện TDTT hiện nay

Nội dung	Đối tượng		Sơn La (n=236)		Quảng Nam (n=215)		Đắk Lắk (n=249)		Tổng (n=700)	
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
Đáp ứng tốt nhu cầu thông tin của bản thân	23	9.75	18	8.37	12	4.82	53	7.57		
Cơ bản đáp ứng được nhu cầu thông tin của bản thân	86	36.44	78	36.28	102	40.96	266	38.00		
Chưa đáp ứng được nhu cầu thông tin của bản thân	127	53.81	119	55.35	135	54.22	381	54.43		

Bảng 6. Các văn bản chỉ đạo công tác truyền thông hướng dẫn người dân tham gia tập luyện TDTT

TT	Hình thức	Có	Không
1	Văn bản chỉ thị của Tỉnh về công tác truyền thông hướng dẫn người dân tham gia tập luyện TDTT	x	
2	Nghị quyết về công tác truyền thông hướng dẫn người dân tham gia tập luyện TDTT	x	
3	Thông tư hướng dẫn thực hiện công tác truyền thông hướng dẫn người dân tham gia tập luyện TDTT		x
4	Công văn chỉ đạo việc thực hiện công tác truyền thông hướng dẫn người dân tham gia tập luyện TDTT	x	
5	Xuất bản sách, báo, tài liệu về truyền thông hướng dẫn người dân tham gia tập luyện TDTT	x	
6	Có chính sách hỗ trợ khuyến khích cho cá nhân tập thể đóng góp trong công tác truyền thông hướng dẫn người dân tham gia tập luyện TDTT	x	
7	Tập huấn, bồi dưỡng công tác viên về truyền thông hướng dẫn người dân tham gia tập luyện TDTT	x	
8	Kế hoạch thực hiện công tác truyền thông hướng dẫn người dân tham gia tập luyện TDTT	x	
9	Xây dựng chương trình hành động về truyền thông hướng dẫn người dân tham gia tập luyện TDTT		x
10	Kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện công tác truyền thông hướng dẫn người dân tham gia tập luyện TDTT		x

gia các hoạt động, phong trào tập luyện TDTT. Hiệu quả của công tác truyền thông hướng dẫn người dân tập luyện TDTT chưa thực sự rõ ràng. Chưa có địa phương nào xây dựng được một chương trình truyền thông cụ thể nhằm hướng dẫn người dân tham gia tập luyện TDTT.



Ảnh minh họa

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Tấn Đạt (2011), Điều tra nhu cầu tập luyện thể thao giải trí ở các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, Hội Thảo KH quốc tế, Nxb TDTT Hà Nội.

2. Trần Hồng Hà, Tài liệu hướng dẫn xây dựng mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường, NXB Hà Nội.

3. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020.

4. Trần Hữu Quang (2001), Truyền thông đại chúng.

5. Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc, con người Việt Nam giai đoạn 2011-2030.

6. Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02 tháng 09 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình Sức khỏe Việt Nam.

Nguồn bài báo: Kết quả nghiên cứu nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng: “Xây dựng chương trình truyền thông hướng dẫn tập luyện thể dục thể thao cho người dân”, Đào Thị Thanh Thủy, năm 2020 của Viện Khoa học TDTT.

Ngày nhận bài: 15/05/2021; Ngày duyệt đăng: 30/06/2021